TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2025/QĐ- PT	*Thái Nguyên, ngày 25 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
HUỶ BẢN ÁN SƠ THẨM VÀ ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lý Thị Thúy

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Anh Tuấn

Ông Hoàng Hữu Truyền

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2025/KDTM – ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên bị kháng cáo như sau:

Ngày 05 tháng 9 năm 2025 ông Nguyễn Văn Q là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V (V1) kháng cáo một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2025/KDTM – ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên.

XÉT THẤY:

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, nguyên đơn là: Ngân hàng TMCP V (V1) có văn bản xin được rút đơn khởi kiện.

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, bị đơn là chị Nguyễn Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh Nguyễn Văn T có văn bản đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn. Việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn và việc bị đơn đồng ý việc rút đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 311 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2025/KDTM – ST ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Thái Nguyên và đình chỉ giải quyết vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 12/KDTM/TLPT ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V2). Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị V2. Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q1; Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ khách hàng cá nhân 2 – Trung tâm X. Địa chỉ: Tầng G, tòa nhà V, G D, phường C, Hà Nội.

Người được ủy quyền lại: Bà Chu Thị H – Chuyên viên xử lý nợ.

Địa chỉ: Tầng E, F L, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị đơn:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (đã chết)

Người thừa kế quyền nghĩa vụ tố tụng của anh T gồm:

1.1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1953

Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

1.2 Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

1.3 Cháu Nguyễn Ngọc M, sinh năm 2011

1.4 Cháu Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 2014

1.5 Cháu Nguyễn Đức A, sinh năm 2018

1.6 Cháu Nguyễn Đức M1, sinh năm 2020

Người đại diện theo pháp luật của cháu M, cháu T2, cháu Đức A, cháu Đức M1 là chị Nguyễn Thị N.

Cùng trú tại: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1988

Trú tại: Xóm Đ, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1968

2. Bà Lý Thị L, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền cho ông H1 và bà L là bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1986. Đ chỉ: Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Hoàng Hoài N1, sinh năm 1971

4. Bà Đặng Thị Bẩy H3, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: xóm L, xã V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh T có nghĩa vụ thanh toán cho V1 số tiền 7.700.000đ *(Bẩy triệu bẩy trăm nghìn đồng)* tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí đo đạc bằng máy.

3. Về án phí:

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh T phải chịu 21.377.617đ *(Hai mươi mốt triệu ba trăm bẩy mươi bẩy nghìn sáu trăm mười bẩy đồng)* án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V2) không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V2) số tiền 10.400.000đ *(Mười triệu bốn trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004771, ngày 18/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Thái Nguyên).

- Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm:

Chị Nguyễn Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của anh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V2) phải chịu 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo Biên lai thu số 0001644, ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên và Biên lai thu số 0001084, ngày 17/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V2) số tiền còn lại là 1.000.000đ *(một triệu đồng)*.

Nơi nhận:
- TAND khu vực 4;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thúy

Nơi nhận:

-
Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật
tố tụng dân sự;
-
Lưu hồ sơ vụ án.
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN
-
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
2
Hướng dẫn sử dụng mẫu số
7
1
-
DS:
(1) và (2) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) trực thuộc trung ương nào (ví dụ: T
oà án nhân dân tỉnh
Thanh Hoá); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).
(3) Ghi ngày, tháng, năm kháng cáo, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đ
ương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ
quyền ngày.... tháng.....năm....
nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B, theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi số, ngày, tháng,
năm kháng nghị, tên Viện kiểm sát kháng nghị và nội dung
kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.
(4) Quyết định về việc chịu án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 299 của Bộ luật tố tụng dân